

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT – KHOÁNG SẢN HTĐ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi
cacbonat và bột fenspat”**

**Địa điểm thực hiện dự án: Lô CN-04*, KCN Thụy Vân,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.**

Việt Trì, tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	5
1. Tên chủ dự án đầu tư:.....	5
2. Tên dự án đầu tư:.....	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư:.....	6
3.1. Công suất của dự án đầu tư:	6
3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư:	6
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:	7
4. Nhu cầu nguyên, nhiên, vật liệu cho sản xuất của dự án.	8
4.1 Nhu cầu nguyên, vật liệu, hóa chất	8
4.2. Nhu cầu sử dụng điện, nước, dầu thủy lực.....	8
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư	9
CHƯƠNG II: SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	11
1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tỉnh.....	11
2. Sự phù hợp của dự án đầu tư với khả năng chịu tải của môi trường	11
CHƯƠNG III: HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	12
CHƯƠNG IV: ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	12
1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng dự án:	19
1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:.....	19
1.2. Về công trình, biện pháp lưu giữ rác thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại	19
1.3. Công trình, biện pháp xử lý bụi khí thải:	19
1.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	19
1.5. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	19
2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành:.....	21
2.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:.....	21
2.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:	21
2.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn	23
2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	24

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2.5. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	24
3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.....	26
4. Nhận xét về mức độ chi tiết, tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo	28
CHƯƠNG IV: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	31
1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với nước thải (không có).....	31
2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với bụi	31
3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với tiếng ồn, độ rung.....	32
CHƯƠNG V: KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	33
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư:	33
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật	33
CHƯƠNG VI: CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	34
PHỤ LỤC KÈM THEO	35

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu của Dự án.....	8
Bảng 1.2. Các hạng mục công trình đầu tư của dự án	9
Bảng 1.3. Danh mục máy móc, thiết bị chính của dự án	10
Bảng 4.1. Quy mô và kích thước bể tự hoại	21
Bảng 4.2: Thông số kỹ thuật hệ thống thu hồi bụi mica	22
Bảng 4.3: Thông số kỹ thuật hệ thống thu hồi bụi canxi cacbonat và fenspat ...	23
Bảng 4.4: Danh mục và dự toán các công trình xử lý môi trường.....	27

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1. Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột mica	6
Hình 1.2. Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột canxi và bột fenspat.....	7
Hình 4.1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước mưa của nhà máy	19
Hình 4.2. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải của nhà máy	20
Hình 4.3. Mô hình bể tự hoại 3 ngăn	21
Hình 4.4: Quy trình xử lý thu hồi bụi.....	22

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

A

ATGT	An toàn giao thông
ATLĐ	An toàn lao động

B

BVMT	Bảo vệ môi trường
BTNMT	Bộ tài nguyên môi trường

C

CTNH	Chất thải nguy hại
CTR	Chất thải rắn
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

G

GHCP	Giới hạn cho phép
GTVT	Giao thông vận tải
GPMT	Giấy phép môi trường

K

KT-XH	Kinh tế xã hội
-------	----------------

N

NĐ	Nghị định
NTSH	Nước thải sinh hoạt

P

PCCC	Phòng cháy chữa cháy
------	----------------------

Q

QCCP	Quy chuẩn cho phép
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	Quyết định
QLCTNH	Quản lý chất thải nguy hại

T

TCCP	Tiêu chuẩn cho phép
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
TN&MT	Tài nguyên và môi trường
TT	Thông tư

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên chủ dự án đầu tư:

- Tên chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Hoá chất – Khoáng sản HTĐ.
- Địa chỉ văn phòng: Tổ 2A, khu Quê Trạo, Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư: Ông Nguyễn Lê Thanh - Chức danh: Giám đốc.
- Điện thoại: 0210.3943373. Fax: 0210.3943374.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 1844544308 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký lần đầu ngày 01/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 03/11/2021.

2. Tên dự án đầu tư:

- Tên dự án đầu tư: “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat”.
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Lô CN-04*, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- + *Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án:*

Vị trí thực hiện Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat”. có tổng diện tích đất là 4.185,4 m² thuộc lô CN-04*, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ được Công ty Cổ phần Hoá chất – Khoáng sản HTĐ thuê lại của Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp theo Hợp đồng cho thuê lại đất số 134/HĐ-CTL ký ngày 25/11/2021 với thời hạn thuê đất kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến ngày 01 tháng 7 năm 2052 (có Hợp đồng cho thuê lại đất đính kèm phần phụ lục).

+ *Vị trí tiếp giáp của dự án với các đối tượng tự nhiên xung quanh như sau:*

Phía Đông Bắc giáp với đường đi của KCN Thụy Vân;

Phía Đông Nam với kho chứa của Công ty TNHH Thanh Long Phú Mỹ.

Phía Tây Nam với đường dân sinh xã Thanh Đình.

Phía Tây Bắc giáp đường đi vào xã Thanh Đình.

- Quy mô của dự án đầu tư phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

và bột fenspat”. tại Lô CN-04*, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty CP Hoá chất – Khoáng sản HTĐ có tổng vốn đầu tư là 28.049.675.000 VNĐ, thuộc nhóm C theo tiêu chí phân loại dự án quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư:

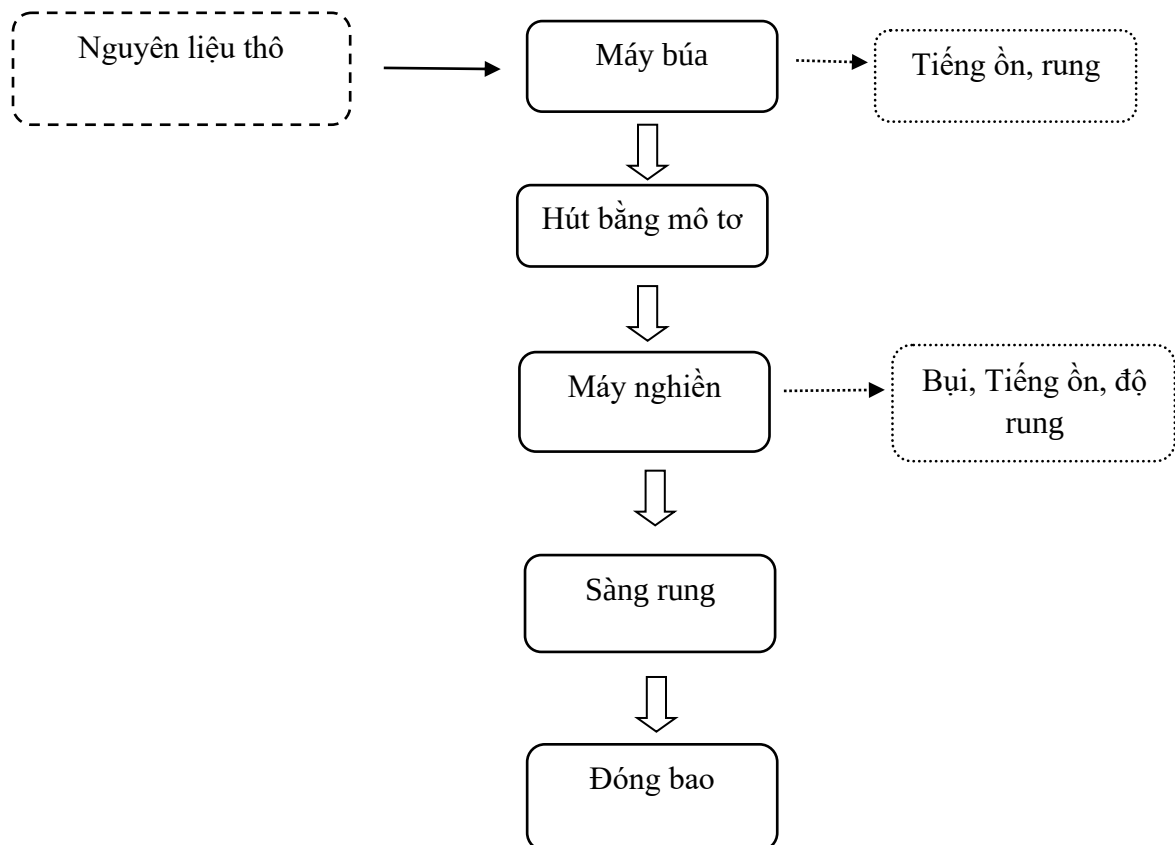
3.1. Quy mô, công suất của dự án đầu tư:

Công suất sản xuất 9.600 tấn sản phẩm/năm, trong đó sản phẩm bột Mica: 5.400 tấn sản phẩm/năm, sản phẩm bột Canxi cacbonat và bột Fenspat: 4.200 tấn sản phẩm/năm.

3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư:

Quy trình công nghệ sản xuất của công ty được trình bày cụ thể như sau:

a/ Quy trình công nghệ sản xuất bột mica:



Hình 1.1. Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột mica

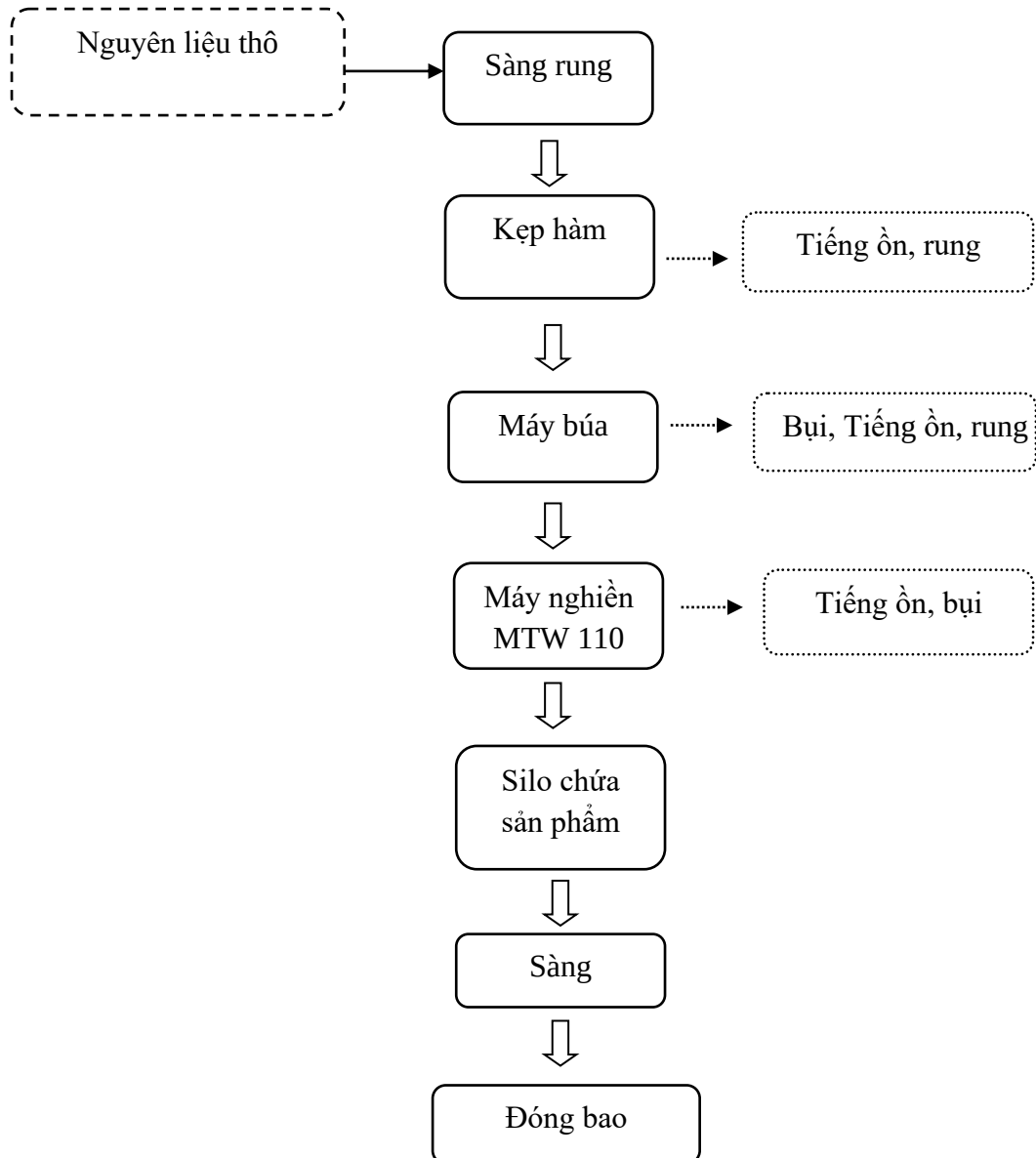
** Thuyết minh quy trình công nghệ:*

Nguyên liệu thô được đưa vào máy búa để đập nhỏ nguyên liệu, sau đó được hút bằng mô tơ để chuyển xuống máy nghiền. Tại đây nguyên liệu sẽ được

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

nghiền nhỏ kích thước theo mức định sẵn rồi qua máy sàng rung để làm tơi và cuối cùng là đóng bao thành phẩm.

b/ Quy trình công nghệ sản xuất bột Canxi cacbonat và bột Fenspat:



Hình 1.2. Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột canxi cacbonat và bột fenspat

** Thuyết minh quy trình công nghệ:*

Nguyên liệu thô đầu tiên sẽ được qua sàng rung để dàn đều nguyên liệu sau đó chuyển đến máy kẹp hàm để cố định nguyên liệu, sau đó máy búa sẽ đập nhỏ nguyên liệu, tiếp theo sẽ được chuyển đến máy nghiền MTW 110 để nghiền nhỏ thành phẩm. Thành phẩm có kích thước đạt yêu cầu sẽ chuyển xuống silo, qua hệ thống sàng làm tơi sản phẩm rồi đóng bao chuyển về kho thành phẩm.

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:

Sản phẩm của dự án là sản phẩm bột Mica và sản phẩm bột Canxi cacbonat và bột Fenspat từ quặng thô có tiêu chuẩn đạt kích thước theo nhu cầu đặt hàng.

4. Nhu cầu nguyên, nhiên, vật liệu cho sản xuất của dự án.

4.1 Nhu cầu nguyên, vật liệu:

Nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của Dự án được thống kê trong bảng dưới đây:

Bảng 1.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu của Dự án

TT	Tên nguyên liệu	Đơn vị	Nhu cầu sử dụng (năm)
1	Mica mảnh	tấn	5.400
2	Đá canxi cacbonat	tấn	4.200

4.2. Nhu cầu sử dụng điện, nước:

a/ Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt:

+ Số cán bộ, công nhân tối đa trong nhà máy: 40 người.

+ Tiêu chuẩn dùng nước: 75 lít/người/ngày (Theo QCVN 33:2006 Tiêu chuẩn về cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình).

+ Nhu cầu dùng nước trung bình:

$$Q_{sinh\ hoạt}^{cấp} = 0,075 \text{ m}^3/\text{người/ngày.đêm} \times 40 \text{ người} = 3 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}.$$

- Nhu cầu dùng nước cho mục đích khác (tưới cây, rửa đường,...) khoảng 3 m³/ngày.đêm.

Vậy tổng nhu cầu sử dụng nước thường xuyên của Công ty là khoảng 6 m³/ngày.đêm.

Nguồn cung cấp: Lấy từ hệ thống cấp nước của KCN Thụy Vân.

b/ Nhu cầu sử dụng điện

Khi dự án hoạt động hết công suất lượng điện tiêu thụ tháng lớn nhất của Dự án khoảng 40.000 KWh/tháng.

Nguồn cung cấp điện: Công ty sẽ đầu tư 02 trạm biến áp công suất 560 KVA để phục vụ hoạt động của dự án.

c/ Nhu cầu sử dụng dầu máy, dầu thủy lực, bôi trơn

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Dầu máy, dầu thủy lực, bôi trơn chủ yếu được sử dụng cho máy xúc lật, xe nâng và bảo trì bảo dưỡng máy móc của nhà máy nên khối lượng sử dụng không nhiều. Khi dự án hoạt động thì lượng dầu thủy lực cần cần sử dụng chỉ khoảng 100lít/tháng. Nguồn cung cấp lấy từ các nhà cung cấp trong nước.

5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư

a/ Các hạng mục công trình dự kiến xây dựng của dự án

Bảng 1.2. Các hạng mục công trình đầu tư của dự án

TT	Hạng mục	Diện tích (m2)	Diện tích
I	Các hạng mục công trình chính		
1	Khu nhà xưởng số 1	940	Nhà kết cấu khung thép, xây tường bao che; cửa sổ kính khung nhôm, cửa đi bằng thép, mái lợp tôn liên doanh; móng BTCT, nền lát gạch liên doanh.
2	Khu nhà xưởng số 2	700	Nhà kết cấu khung thép, xây tường bao che; cửa sổ kính khung nhôm, cửa đi bằng thép, mái lợp tôn liên doanh; móng BTCT, nền lát gạch liên doanh.
II	Các hạng mục công trình phụ trợ		
1	Nhà Điều hành	262,8	Kết cấu móng xây gạch, giằng móng bê tông cốt thép; tường xây 220; sàn BTCT, mái xà gồ thép, lợp tôn liên doanh, cửa kính khung nhôm; nền lát gạch liên doanh, cột ốp gạch thẻ.
2	Nhà để xe	44,37	Cột xây gạch, lợp tôn
3	Nhà bảo vệ	14,19	Nhà cấp 4, xây gạch
	Nhà trạm điện	3	Nhà cấp 4, xây gạch
3	Nhà kho rác thải	50	Nhà cấp 4, xây gạch
4	Bể nước PCCC	50	Được xây ngầm, móng bê tông cốt thép, tường xây gạch

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

5	Bể tự hoại	3,75	Được xây ngầm, móng bê tông cốt thép, tường xây gạch
6	Sân đường bê tông nội bộ	1263,96	Láng bê tông chống thấm
7	Cổng chính + Tường rào	-	Xây bê tông

b/ Danh mục máy móc thiết bị của dự án:

Bảng 1.3. Danh mục máy móc, thiết bị chính của dự án

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
I	Máy móc sản xuất sản phẩm bột Mica			
1	Máy búa	Chiếc	01	Trung Quốc
2	Hệ thống hút mô tơ	Chiếc	01	Trung Quốc
3	Máy nghiền	Chiếc	01	Trung Quốc
4	Hệ thống sàng rung	Chiếc	02	Trung Quốc
5	Hệ thống thu bụi túi vải	Chiếc	01	Trung Quốc
II	Máy móc sản xuất sản phẩm bột Canxi cacbonat và bột Fenspat			
1	Máy kẹp hàm	Chiếc	01	Trung Quốc
2	Máy búa	Chiếc	01	Trung Quốc
3	Máy nghiền MTW 110	Chiếc	01	Trung Quốc
4	Silo chứa sản phẩm	Chiếc	01	Trung Quốc
5	Hệ thống sàng rung	Chiếc	02	Trung Quốc
6	Hệ thống thu bụi túi vải	Chiếc	02	Trung Quốc
III	Phương tiện vận chuyển khác			
1	Xe nâng	Chiếc	01	Trung Quốc
2	Xe xúc lật	Chiếc	01	Trung Quốc

CHƯƠNG II:

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tỉnh

Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty Cổ phần Hoá chất - Khoáng sản HTĐ hoàn toàn phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 99/2008/QĐ-TTg ngày 14/7/2008 trong đó định hướng các dự án sản xuất công nghiệp được thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt tại Quyết định số 25/QĐ - UBND ngày 28/12/2011. Loại hình hoạt động của dự án hoàn toàn phù hợp với ngành nghề thu hút đầu tư của KCN đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

2. Sự phù hợp của dự án đầu tư với khả năng chịu tải của môi trường

- *Đối với môi trường nước:* Loại hình hoạt động của dự án không phát sinh nước thải sản xuất. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động động của cán bộ công nhân viên không thải ra ngoài môi trường mà được thu gom đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Thụy Vân. KCN Thụy Vân hiện đã vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 5.000 m³/ngày đêm. Hiện tại, lượng nước thải đầu vào của trạm xử lý trung bình khoảng 3.800 m³/ngày đêm. Với lượng nước thải khi Dự án đi vào hoạt động phát sinh tối đa 5 m³/ngày đêm thì hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Thụy Vân hoàn toàn đáp ứng khả năng thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà máy.

- *Đối với môi trường không khí:* Đặc thù hoạt động của dự án chỉ là nghiền quặng thô thành các sản phẩm mịn có kích thước bé nên không phát sinh khí thải từ công đoạn sản xuất mà chủ yếu phát sinh bụi và tiếng ồn của máy móc thiết bị. Tuy nhiên, do tính chất sản xuất của dự án không phức tạp, ít độc hại đồng thời bụi thu được lại chính là sản phẩm của dự án nên khi Công ty đầu tư hệ thống lọc bụi vãi để xử lý và thu hồi bụi sẽ không làm ảnh hưởng đến môi trường không khí trong khu vực thực hiện dự án.

CHƯƠNG III:
HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” của Công ty Cổ phần Hoá chất - Khoáng sản HTĐ được thực hiện tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 28 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường, dự án được thực hiện trong Khu công nghiệp Thụy Vân sẽ không phải đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án.

CHƯƠNG IV:
ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng dự án:

1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:

Trong giai đoạn thi công sẽ phát sinh nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng dự án. Với khối lượng công nhân thi công xây dựng khoảng 20 người và thời gian thi công khoảng 02 tháng thì lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là không nhiều, tuy nhiên cũng cần phải kiểm soát để không gây ô nhiễm môi trường khu vực. Ngoài ra, lượng nước mưa chảy tràn bề mặt dự án giai đoạn xây dựng cũng là tác nhân gây ô nhiễm môi trường khi dòng chảy cuốn theo bụi, chất thải xây dựng, rác thải sinh hoạt,... nên trong quá trình xây dựng cũng cần phải có các biện pháp thoát nước mưa phù hợp.

Khi thực hiện xây dựng dự án, Công ty sẽ áp dụng một số biện pháp sau để hạn chế tới mức thấp nhất tác động xấu của nguồn thải này đến môi trường của khu vực, cụ thể:

- Sử dụng nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường tránh phát tán ra ngoài môi trường gây ô nhiễm các thủy vực xung quanh. Chủ dự án sẽ kết hợp với chủ thầu thi công bố trí 01 nhà vệ sinh di động để phục vụ nhu cầu của cán bộ, công nhân viên và xử lý nước thải sinh hoạt cho công nhân thi công tại công trường.

Thông số kỹ thuật của nhà vệ sinh di động composite có kích thước: dài x rộng x cao: 3,7 m x 2,2 m x 2,4 m. Khoang chứa nước sạch là 1.500 lít. Dung tích bể tự hoại của nhà vệ sinh di động là 5m³. Nhà thầu thi công sẽ thuê đơn vị đủ chức năng đến thông hút bể tự hoại, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường khu vực thực hiện dự án.

- Đào rãnh đất tạm thời (sau sẽ là hệ thống thoát nước mưa) theo bản vẽ hệ thống thu gom thoát nước mưa để thu gom, cho chảy về kênh tiêu thoát nước chung của KCN Thụy Vân. Chiều rộng rãnh 300mm, chiều sâu trung bình là 50mm. Trên rãnh thu gom có bố trí hố ga để lắng đất, cát. Hố ga có kích thước 600×600×800 mm (dài×rộng×sâu), có nắp đậy bằng BTCT. Số lượng hố ga dự kiến là 03 hố ga.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn. Tần suất kiểm tra và nạo vét được quy định tối thiểu là 01 tuần/lần.

- Không đổ chất thải rắn (chất thải xây dựng, cát, đá...) và chất thải dầu cặn của thiết bị xuống dòng chảy. Mọi loại chất thải phải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí tập kết tại khu vực công ra vào khu vực thi công theo quy định.

1.2. Về công trình, biện pháp lưu giữ rác thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

a/ Rác thải sinh hoạt:

Vào thời kỳ cao điểm dự tính sẽ có khoảng 20 người làm việc trên công trường xây dựng với chủ yếu là người dân địa phương ăn cơm tại nhà hoặc cơm hộp; một số cán bộ quản lý ở tại khu container trên công trường. Tính lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày lớn nhất tại công trường là 6 kg/ngày (định mức phát thải 0,3 kg/người.ngày). Thành phần của loại rác sinh hoạt này chứa nhiều các chất hữu cơ dễ phân huỷ, bên cạnh đó còn có các bao gói nilon, vỏ chai nhựa, đồ hộp... Các loại chất thải này ít có khả năng gây ra các sự cố về môi trường, tuy nhiên nếu không được thu gom, xử lý thì đây là môi trường thuận lợi cho các loại côn trùng có hại sinh sôi và phát triển, tạo điều kiện cho việc phát tán lây lan bệnh dịch, mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi; các loại rác hữu cơ làm ô nhiễm đất, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

Trong quá trình thi công xây dựng, chủ dự án sẽ yêu cầu nhà thầu tổ chức thu gom lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên khu vực thi công. Có nội quy về trật tự, vệ sinh môi trường và yêu cầu các nhà thầu tuân thủ thực hiện đúng. Đồng thời sẽ bố trí khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt tại vị trí nhất định trong khu vực thi công, thuận tiện cho việc vận chuyển. Tại vị trí này sẽ đặt 01 thùng rác 150 lít có nắp đậy kín đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan khu vực. Yêu cầu các nhà thầu thi công bố trí công nhân kiêm nhiệm để thu gom, dọn dẹp rác thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường. Chủ dự án sẽ bắt buộc nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với đơn vị có chức năng theo quy định.

b/ Chất thải xây dựng:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Thành phần chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn xây dựng các hạng mục công trình gồm: đất đá, gạch vỡ, vữa xi măng thừa, các mẫu vụn sắt, thép và gỗ, giấy carton,... Toàn bộ các loại chất thải rắn xây dựng sẽ được thu gom vào các vị trí đã quy định sẵn trên khu vực thi công. Tính toán chi tiết để đất đá thừa trong quá trình đào móng xây dựng sẽ được san gạt trong khuôn viên dự án, nếu thừa sẽ làm việc với đơn vị kinh doanh hạ tầng để thu gom san gạt trong khu công nghiệp. Trường hợp không thực hiện để san gạt trong KCN, chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển xử lý.

c/ Chất thải nguy hại:

Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng dự án chủ yếu là các loại chất thải nhiễm dầu mỡ (giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải...), ngoài ra còn có một số ít chất thải nguy hại khác phát sinh khác như vỏ hộp sơn, thùng sơn, dung môi pha chế sơn, cặn sơn... Công ty sẽ yêu cầu các nhà thầu thi công xây dựng thực hiện thu gom và lưu giữ tạm thời và chuyển giao theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

1.3. Về công trình, biện pháp xử lý khí, bụi thải:

- Bụi, khí thải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu: Đơn vị thi công xây dựng sẽ ký cam kết với đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Thụy Vân đảm bảo không để cuốn bụi bẩn, rơi vãi vật liệu ra đường khu công nghiệp, và thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu. Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển và đi lại, che chắn những khu vực phát sinh bụi và dùng xe tưới nước để tưới đường giao thông trong mùa khô, tần suất tưới nước là 2 lần/ngày, trong phạm vi tuyến đường khu vực thi công nhà máy vào khoảng 500 m; tại cổng vào dự án, bố trí hào nước rửa bánh xe trước khi ra khỏi khu vực thi công. Sử dụng phương tiện đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Các phương tiện vận chuyển đều phải có bạt che phủ kín, không chở vật liệu rời quá tải, đi đúng tốc độ trên tuyến đường theo quy định và giảm tốc độ xuống 5 km/h khi đi vào khu vực thi công.

- Giảm thiểu ô nhiễm bụi tại khu vực thi công:

+ Thực hiện các biện pháp che chắn khu vực thực hiện thi công (quây tôn toàn bộ khu vực thi công).

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

+ Ngăn ngừa phát tán bụi khi đổ vật liệu. Khi dùng xe tải để đổ vật liệu tại các bãi chứa tạm, nếu thấy bụi bốc lên sẽ thực hiện ngay việc phun nước làm ẩm.

+ Tổ chức thi công hợp lý: Thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình. Thực hiện tốt công tác quản lý và giám sát thi công trên khu vực thi công.

+ Áp dụng công nghệ tiên tiến. Áp dụng các biện pháp thi công hiện đại, cơ giới hoá trong vận hành và tối ưu hoá quá trình thi công.

- Kiểm soát phát thải của các máy móc, phương tiện tham gia thi công:

+ Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đảm bảo tiêu chuẩn khí thải: Các phương tiện tham gia thi công sẽ được kiểm tra sự phát thải khí theo TCVN 6438:2005. Tất cả thiết bị sử dụng cho xây dựng phục vụ cho dự án này sẽ được Đăng kiểm Việt Nam cho phép về sự phát thải theo Quyết định 49/2011/QĐ-TTg, ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Quy định khu vực di chuyển: Các phương tiện chỉ được phép di chuyển trong phạm vi thi công theo quy định.

1.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn từ các phương tiện thi công: Ngoài việc phát sinh bụi và khí thải, các phương tiện vận tải và thi công còn phát sinh tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường tại khu vực. Tiếng ồn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu là tiếng ồn từ các phương tiện vận chuyển, máy trộn bê tông,...tham gia trong quá trình xây dựng.

- Tiếng ồn do các phương tiện giao thông vận tải: Tiếng ồn phát ra từ động cơ và do sự rung động của các bộ phận của xe như tiếng ồn từ ống xả, tiếng ồn do đóng cửa xe, còi xe, tiếng rít phanh. Các loại xe khác nhau sẽ phát sinh mức độ ồn khác nhau.

Để giảm thiểu, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Hạn chế việc đóng cọc bằng búa máy vào các giờ cao điểm các nhà máy lân cận và nhà máy hiện hữu của công ty đang hoạt động sản xuất.

- Không sử dụng các loại thiết bị phát tiếng ồn vượt quá tiêu chuẩn quy định đối với các loại phương tiện vận chuyển.

- Kiểm tra mức độ ồn, rung trong quá trình xây dựng để đặt ra lịch thi công phù hợp, để mức độ ồn đạt tiêu chuẩn cho phép.

Các biện pháp đề xuất đều dựa trên nguyên tắc giảm thiểu ngay từ nguồn phát sinh, các biện pháp này không chỉ tạo ra hiệu quả giảm bụi, khí thải và

tiếng ồn cao mà còn có cơ sở để điều tiết hoạt động nhằm giảm mức độ ô nhiễm tại các đối tượng nhạy cảm. Để tăng tính khả thi của biện pháp đề xuất, các nội dung này sẽ được đưa vào điều khoản thầu trong hợp đồng kinh tế với các nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp kiểm tra để yêu cầu nhà thầu cũng như tư vấn giám sát thực hiện đúng hợp đồng.

1.5. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:

a/ Giảm thiểu các tác động kinh tế - xã hội, an ninh trật tự khu vực:

Trong giai đoạn thi công, tập trung công nhân lao động có thể tạo ra những tác động tích cực đối với yếu tố kinh tế - xã hội khu vực dự án như tạo công ăn việc làm cho công nhân lao động trực tiếp và những người dân tham gia cung cấp dịch vụ, hàng hóa thi công, góp phần phát triển kinh tế khu vực. Tuy nhiên cũng có những tác động tiêu cực có thể xảy ra nếu ý thức công nhân không tốt sẽ làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, trộm cắp, đánh đề nghiện hút, mại dâm... Tình hình trật tự an ninh khu vực sẽ trở nên phức tạp và khó quản lý hơn. Khả năng làm gia tăng dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

Để giảm thiểu tác động trong giai đoạn này, chủ dự án sẽ thực hiện các phương án giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội và an ninh trật tự tại khu vực như sau:

- Sử dụng nguồn lao động tại chỗ: Các lao động tại địa phương có đầy đủ năng lực theo yêu cầu của các nhà thầu và có mong muốn được tuyển dụng sẽ được các nhà thầu tuyển dụng tối đa.

- Yêu cầu các nhà thầu vận chuyển phải thực hiện tốt việc giảm tốc độ xe khi vận chuyển qua khu dân cư để hạn chế các sự cố đáng tiếc ảnh hưởng đến dân cư sống dọc các tuyến vận chuyển như vấn đề tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường.

- Chủ dự án ban hành nội quy và yêu cầu các chủ thầu phụ thực hiện công tác quản lý công nhân tại công trường để giảm thiểu khả năng gây mất trật tự công cộng tại khu vực.

- Công tác tư tưởng cho công nhân để họ có một cuộc sống lành mạnh, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội trong khu vực. Kết hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý công nhân lao động.

- Xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm đến nội quy, gây mất an ninh.

b/ Giảm thiểu tác động do hoạt động giao thông vận tải:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trong quá trình thi công, Chủ dự án yêu cầu nhà thầu xây dựng sẽ áp dụng các biện pháp để ngăn ngừa và hạn chế tới mức thấp nhất các rủi ro về tai nạn giao thông của các xe tải phục vụ công tác xây dựng dự án như: kiểm tra các lái xe việc chấp hành các quy định về tốc độ, chế độ đảm bảo an toàn giao thông khi lưu thông trên đường ngoài khu công nghiệp và tuyến đường dẫn vào khu vực dự án.

+ Hạn chế thấp nhất việc lưu thông các xe phục vụ công tác xây dựng dự án vào giờ cao điểm; không chở quá tải trọng cho phép, không sử dụng các phương tiện cũ hết thời gian đăng kiểm.

+ Các lái xe và công nhân vận hành máy móc, thiết bị thi công phải tuân thủ các quy định về an toàn thi công, không được uống rượu, bia trong thời gian làm việc.

+ Hướng dẫn giao thông: Bố trí người hướng dẫn giao thông để đảm bảo các phương tiện ra vào khu vực thi công hợp lý, không ảnh hưởng đến hoạt động thi công và hoạt động giao thông xung quanh khu vực.

c/ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng:

Trong giai đoạn thi công, vận chuyển, bốc dỡ và lắp đặt máy móc và thiết bị, sử dụng điện trong thi công...đều có khả năng xảy ra mất an toàn và gây thiệt hại về người và tài sản nếu không có biện pháp an toàn và phòng ngừa sự cố. Để đảm bảo điều kiện vệ sinh và an toàn lao động cho công nhân xây dựng, dự án sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu sau:

- Sử dụng công nhân địa phương có tay nghề càng nhiều càng tốt. Tất cả các công nhân tham gia xây dựng đều được tập huấn qua lớp quy phạm an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy phạm an toàn lao động của công nhân trên khu vực thi công.

- Thực hiện công tác an toàn tại các khu vực nguy hiểm trên khu vực thi công, phải có rào chắn, biển báo nguy hiểm. Khu vực thi công phải được chiếu sáng vào ban đêm.

- Không lưu trữ, tập kết các vật liệu dễ cháy trong công trường.

- Tất cả các công nhân nếu lưu trú tại địa phương thì phải đăng ký với chính quyền địa phương. Ngoài ra, chủ thầu phải có trách nhiệm quản lý các công nhân này.

- Chỉ huy trưởng công trình và công nhân xây dựng sẽ được tập huấn về an toàn lao động trước khi bắt đầu xây dựng dự án. Hướng dẫn và giám sát chặt chẽ việc tuân thủ an toàn lao động của công nhân xây dựng.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Công nhân phải được huấn luyện về an toàn lao động và được kiểm tra thường xuyên về thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong suốt quá trình thi công xây dựng.

- Trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ khi cần thiết theo đúng quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Thực hiện đúng điều kiện an toàn lao động theo đúng Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc "Ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động".

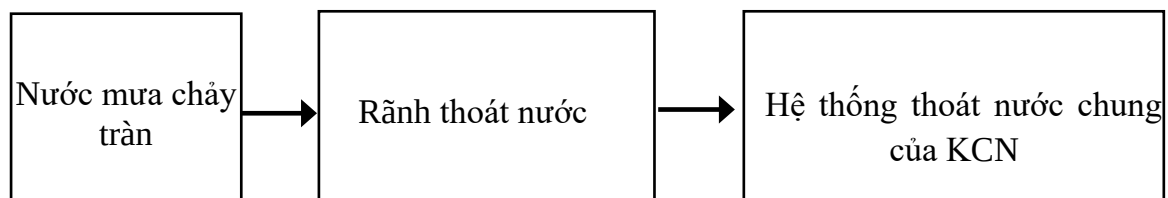
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó khi có tai nạn xảy ra.

2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành:

2.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải:

a/ Công trình thu gom nước mưa:

Hệ thống thu gom nước mưa của nhà máy được tách riêng với hệ thống thu gom nước thải. Nước mưa được thu gom từ mái nhà bằng ống PVC đường kính D110, sau đó chảy xuống hệ thống rãnh thoát nước mưa B300 và B400 có tổng chiều dài 249 m chạy quanh nhà xưởng sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung của KCN Thụy Vân.



Hình 4.1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước mưa của nhà máy

Trên đường thoát nước mưa có bố trí 14 hố ga để lắng cặn. Kích thước hố ga dài x rộng x cao là 800 mm x 800 mm x 1.100 mm. Định kỳ 01 tháng/lần vào mùa mưa và 02 tháng/lần vào mùa khô tiến hành kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa để đảm bảo duy trì các tuyến hành lang an toàn cho hệ thống thoát nước mưa. Không để các loại rác thải, chất thải lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

Nhà máy bố trí 01 điểm thoát nước mưa, chảy theo chế độ tự chảy vào hệ thống thu gom nước mưa của KCN Thụy Vân.

b/ Hệ thống thu gom, thoát nước thải

*** Hệ thống thu gom nước thải**

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Dự án không nấu cơm tại công ty mà ăn cơm suất do vậy không phát sinh nước thải từ quá trình nấu ăn.

- Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của cán bộ công nhân viên phát sinh tối đa 3m³/ngày được xử lý qua 01 bể tự hoại 3 ngăn, thể tích của bể tự hoại là 18 m³ sau đó dẫn vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN Thụy Vân.

*** Mạng lưới thoát nước thải**

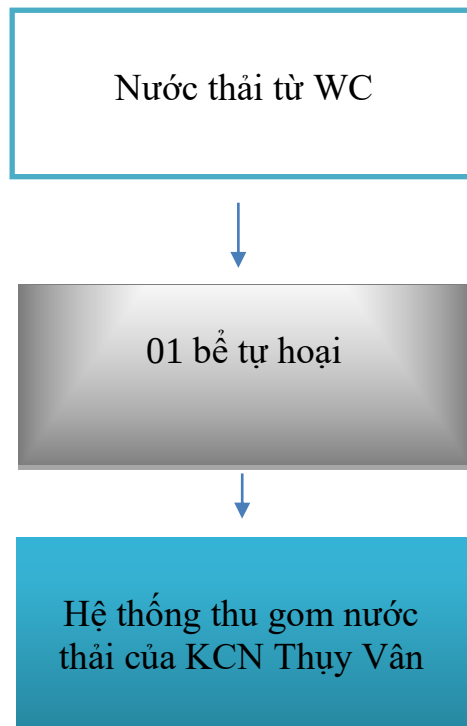
Nước thải sau bể tự hoại được gom chung theo đường ống PVC D110 dài 89 m thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN qua 01 điểm xả thải.

*** Điểm xả nước thải sau xử lý:**

- Về vị trí xả thải: Nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua bể hoại của Công ty được đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của KCN Thụy Vân dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Thụy Vân để xử lý.

- Về tiêu chuẩn xả thải: Tiêu chuẩn xả nước thải của Công ty Cổ phần Hoá chất – Khoáng sản HTĐ áp dụng là cột B QCVN 40:2011/BTNMT.

* Sơ đồ thu gom nước thải của nhà máy ở giai đoạn hoạt động như sau:

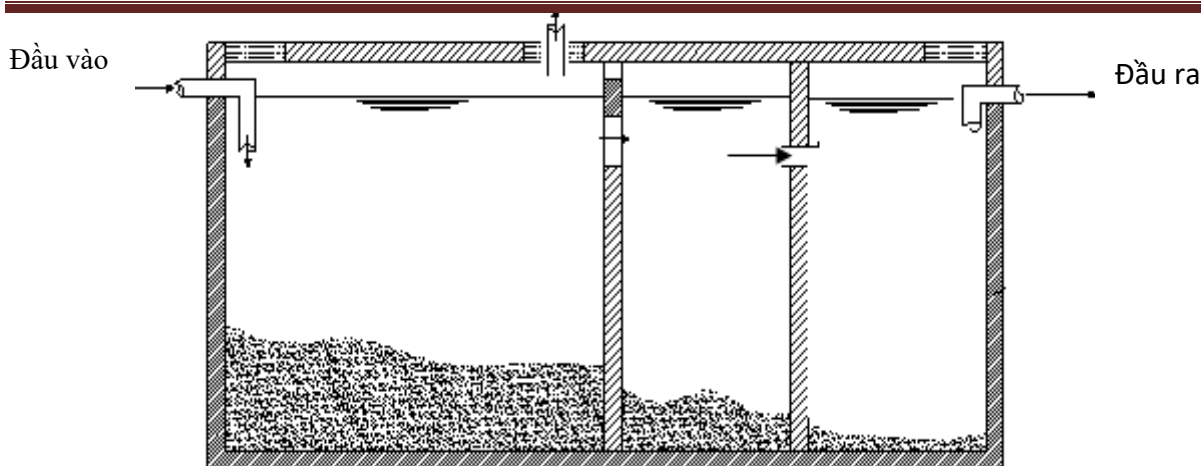


Hình 4.2. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải của nhà máy

c/ Công trình xử lý nước thải:

Để xử lý nước thải sinh hoạt công ty đã xây dựng 01 bể tự hoại diện tích 18 m³ để xử lý nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong nhà máy. Công nghệ xử lý như sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ



Hình 4.3. Mô hình bể tự hoại 3 ngăn

Bể tự hoại 3 ngăn (*ngăn kỵ khí, ngăn lắng 1, ngăn lắng 2*) là công trình làm đồng thời hai chức năng lắng và phân hủy cặn lắng. Trong các ngăn kỵ khí xảy ra quá trình phân hủy các chất hữu cơ hòa tan và các chất dạng keo trong nước thải với sự tham gia của hệ vi sinh vật kỵ khí. Trong quá trình sinh trưởng và phát triển, vi sinh vật kỵ khí sẽ hấp thụ các chất hữu cơ hòa tan có trong nước thải, phân hủy và chuyển hóa chúng thành các hợp chất ở dạng khí (khoảng 70 – 80% là metan, 20 – 30% là cacbonic). Bọt khí sinh ra bám vào các hạt bùn cặn. Các hạt bùn cặn này nổi lên trên làm xáo trộn, gây ra dòng tuần hoàn cục bộ trong lớp cặn lơ lửng.

Bể được xây ngầm dưới nền có nắp đan BTCT, lớp bê tông lót móng dày 100mm, vữa xi măng mác #50, dày 150mm, thành xây gạch đặc 75#, thành lắng vữa xi măng chống thấm 50#, trát vữa xi măng 75# dày 1,5cm.

Kích thước bể tự hoại được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 4.1. Quy mô và kích thước bể tự hoại

STT	Hạng mục	Loại		Số lượng
1	Bể tự hoại	18 m ³	Ngăn 1 (1,6mx2,22mx2,25m)	1
			Ngăn 2 (1mx2,22mx2,25m)	
			Ngăn 3 (1mx2,22mx2,25m)	

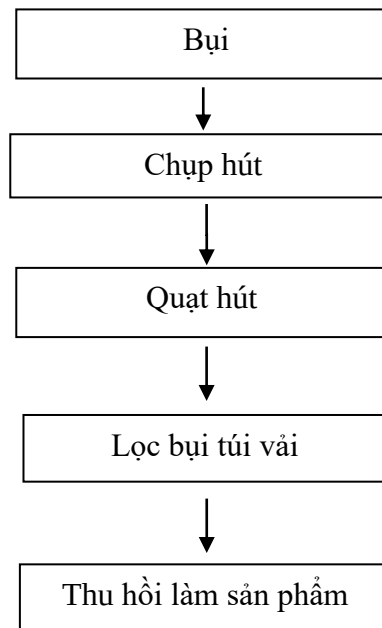
2.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- *Khí, bụi thải từ quá trình sản xuất:*

Đặc thù sản xuất của Nhà máy là dùng máy móc để nghiền nguyên liệu thô thành sản phẩm hạt có kích thước nhỏ, mịn do đó không phát sinh khí thải

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

độc hại mà chủ yếu chỉ phát sinh bụi. Đồng thời lượng bụi này cũng chính là sản phẩm của công ty. Do đó, Công ty đã đầu tư hệ thống thu hồi bụi như sau:



Hình 4.4: Quy trình xử lý thu hồi bụi

+ *Mô tả quy trình xử lý, thu hồi bụi từ dây truyền sản xuất bột mica:*

Bụi thải từ công đoạn máy nghiền sản phẩm được thu qua chụp hút bằng quạt hút dẫn về hệ thống lọc bụi túi vải rồi được thu hồi để đóng bao.

Hệ thống thu hồi bụi có thông số kỹ thuật như sau:

Bảng 4.2: Thông số kỹ thuật hệ thống thu hồi bụi mica

TT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Xuất xứ
1	Chụp hút	Cao x rộng: 4m x 1,2 m	01 cái	Việt Nam
2	Quạt hút	Lưu lượng: 7 m ³ /h, công suất 7 KW	01 cái	Việt Nam
3	Túi lọc bụi	Cao 1,25 m, đường kính trong 160 mm	50 túi	Việt Nam

+ *Mô tả quy trình xử lý, thu hồi bụi từ dây truyền sản xuất bột canxit và fenspat:*

Bụi thải từ công đoạn nghiền sản phẩm tại 02 khu vực máy búa và máy nghiền MTW110 được thu qua 02 hệ thống riêng biệt gồm chụp hút hút bằng quạt hút để dẫn về hệ thống lọc bụi túi vải rồi được thu hồi để đóng bao.

Hệ thống thu hồi bụi có thông số kỹ thuật như sau:

Bảng 4.3: Thông số kỹ thuật hệ thống thu hồi bụi canxi cacbonat và fenspat

TT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Xuất xứ
I	Hệ thống thu hồi bụi tại khu vực Máy búa:			
1	Chụp hút	Cao x rộng: 3m x1,2 m	01 cái	Việt Nam
2	Quạt hút	Lưu lượng: 3 m ³ /h, công suất 3 KW	01 cái	Việt Nam
3	Túi lọc bụi	Cao 2,25 m, đường kính trong 160 mm	10 túi	Việt Nam
II	Hệ thống thu hồi bụi tại khu vực Máy nghiền MTW110:			
1	Chụp hút	Cao x rộng: 4m x1,2 m	01 cái	Việt Nam
2	Quạt hút	Lưu lượng: 55 m ³ /h, công suất 55 KW	01 cái	Việt Nam
3	Túi lọc bụi	Cao 3,25 m, đường kính trong 160 mm	50 túi	Việt Nam

Lượng bụi thu được được Công ty tái sử dụng cho quá trình sản xuất. Các túi lọc định kỳ được thay thế, tái sử dụng.

- *Các biện pháp xử lý khí, bụi thải khác:*

Ngoài bụi phát sinh từ khu vực sản xuất còn có một lượng bụi, khí thải khác phát sinh từ hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên liệu, sản phẩm của Công ty. Các nguồn thải này không tập trung và không thường xuyên nên Công ty sử dụng các biện pháp để giảm thiểu tối đa mức ảnh hưởng đến môi trường như:

- + Bố trí quạt công nghiệp để thông thoáng nhà xưởng.
- + Tăng cường thông thoáng nhà xưởng bằng các mái đối lưu tự nhiên, giảm nồng độ bụi tại khu vực.
- + Bố trí công nhân quét dọn và thu gom bụi sau mỗi ca làm việc.
- + Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ, kính.
- + Trồng cây xanh xung quanh khu vực thực hiện dự án, thường xuyên tưới đường để hạn chế bụi,...

2.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn:

a/ Chất thải sinh hoạt:

Chất thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của cán bộ công nhân viên trong công ty khoảng 6 kg/ngày được thu gom, lưu giữ tại 01 thùng nhựa dung tích 100 lit đặt tại góc nhà xưởng của công ty. Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng trong khu vực để đem đi xử lý theo quy định.

b/ Chất thải rắn công nghiệp: Chất thải là bao bì đựng nguyên vật liệu,

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

phế liệu,...phát sinh khoảng 50kg/tháng được thu gom tái sử dụng.

Bụi thải sau lọc bụi vải được thu gom đóng bao lưu giữ tại khu vực nhà xưởng sau đó tận dụng lại cho quá trình sản xuất, tạo sản phẩm.

Lượng bùn phát sinh từ bể tự hoại sẽ được Công ty thuê xe hút hầm cầu đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

c/ Chất thải chất thải nguy hại

Loại hình hoạt động của Công ty không sử dụng hoá chất độc hại nên phát sinh rất ít chất thải nguy hại. Các loại CTNH có thể phát sinh khi dự án đi vào hoạt động sản xuất chỉ gồm:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	2	16 01 06
3	Giẻ lau dính dầu, bao tay nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	5	18 02 01
5	Dầu thải	Lỏng	25	17 03 05
	Tổng		32	

Công ty sẽ bố trí 03 thùng phuy dung tích 50l để chứa riêng biệt các loại CTNH trên và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10 m², có biển cảnh báo, cửa khóa, các thùng đựng được dán mã từng loại chất thải nguy hại theo quy định. Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung của dự án chủ yếu phát sinh từ các công đoạn nghiền, để hạn chế sự ảnh hưởng của tiếng ồn và rung tại các khu vực này, dự án áp dụng một số biện pháp sau:

- Tạo khoảng cách hợp lý giữa các thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn tiếng ồn cho phép.
- Lắp đặt các miếng đệm lót để giảm độ rung cho máy móc, thiết bị.
- Lên kế hoạch định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng toàn bộ hệ thống máy móc trong nhà máy như bôi trơn dầu mỡ, thay bi trục quay... cho máy luôn vận hành êm.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân làm việc ở vị trí phát sinh tiếng ồn như nút bịt tai.
- Bố trí thời gian lao động hợp lý cho người lao động nhằm giảm thời gian tiếp xúc với tiếng ồn.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Tuyên truyền, giáo dục về mức độ nguy hại của tiếng ồn đến sức khỏe người lao động. Lồng ghép nội dung này vào chương trình đào tạo an toàn vệ sinh lao động của công ty.

- Trồng cây xanh xung quanh nhà máy để giảm tiếng ồn phát ra khu vực xung quanh.

Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn, Quy chuẩn QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rung.

2.5. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

**** Phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động***

Trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau đây để phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:

Xây dựng chi tiết các bảng nội quy về an toàn lao động cho từng khâu và từng công đoạn sản xuất tại xưởng sản xuất;

Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân: mũ, giày, găng tay, khẩu trang, kính mắt bảo hộ;

Trang bị các trang thiết bị và dụng cụ y tế và thuốc men cần thiết để kịp thời ứng cứu sơ bộ trước khi chuyển nạn nhân đến bệnh viện;

Lên kế hoạch ứng cứu sự cố trong đó xác định những vị trí có khả năng xảy ra sự cố, bố trí nhân sự và trang thiết bị thông tin để đảm bảo thông tin khi có xảy ra sự cố;

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các buổi huấn luyện về thao tác ứng cứu khẩn cấp, thực hành cấp cứu y tế, sử dụng thành thạo các phương tiện thông tin, địa chỉ liên lạc khi có sự cố;

Có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên ít nhất 1 lần/năm, việc khám sức khỏe được các đơn vị chuyên môn thực hiện và tuân thủ theo quy định tại Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/06/2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

**** Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ***

Công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) sẽ được thực hiện nghiêm túc theo đúng Luật PCCC sửa đổi bổ sung năm 2013. Chủ đầu tư sẽ kết hợp với Công an PCCC của KCN để xây dựng các phương án PCCC an toàn cho Công ty và phải được phê duyệt phương án PCCC của cơ quan có thẩm quyền. Hệ thống phòng cháy và chữa cháy được thiết kế theo các tiêu chuẩn TCVN 2622:1995 về “Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - yêu cầu cho

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

thiết kế” và TCVN 7336:2003 quy định về các yêu cầu đối với thiết kế, lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt (sprinkler).

Bố trí các biển cảnh báo, báo cháy và thiết bị chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy CO₂, bình chữa cháy khô ACB, ...

Hệ thống phòng chống sét được thiết kế theo các công nghệ mới nhằm đạt độ an toàn cao cho các hoạt động của Công ty. Hệ thống chống sét gồm kim thu sét tích cực được lắp đặt tại điểm cao nhất của công trình, hộp kiểm tra điện trở đất và hệ tiếp đất được thiết kế.

Nhà máy đã được Phòng CS PCCC & CNCH – Công an tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy số 55/TD-PCCC ngày 26 tháng 5 năm 2022.

** Phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý thu hồi bụi thải*

Thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Những người vận hành hệ thống xử lý phải được đào tạo kiến thức về:

- + Hướng dẫn lý thuyết vận hành hệ thống xử lý thu hồi bụi.
- + Hướng dẫn bảo trì bảo dưỡng thiết bị, cách xử lý các sự cố đơn giản và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.
- + Hướng dẫn thực hành vận hành hệ thống: thực hành các thao tác vận hành hệ thống xử lý và thực hành xử lý các tình huống sự cố.

Yêu cầu đối với cán bộ vận hành trong trường hợp sự cố thường gặp:

- + Lập tức báo cáo cấp trên khi có các sự cố xảy ra và tiến hành giải quyết các sự cố. Nếu sự cố không tự khắc phục được tại chỗ thì tìm cách báo cáo cho cấp trên để nhận sự chỉ đạo trực tiếp.
- + Nếu đã thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên mà chưa thể khắc phục sự cố thì được phép xử lý theo hướng ưu tiên: 1- Bảo đảm an toàn về con người; 2- An toàn tài sản; 3- An toàn công việc.
- + Viết báo cáo sự cố và lưu hồ sơ.

Ngoài ra Công ty còn tiến hành trồng cây xanh, thảm cỏ để tạo mỹ quan cho công ty cũng như điều hòa các yếu tố vi khí hậu, hạn chế ô nhiễm môi trường.

3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

- Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư và dự toán kinh phí đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bảng 4.4. Danh mục và dự toán các công trình xử lý môi trường

STT	Tên công trình	Số lượng	Kinh phí (đồng)
A	Giai đoạn thi công xây dựng	-	50.000.000
B	Giai đoạn dự án đi vào hoạt động		
<i>I</i>	<i>Thiết bị xử lý thu hồi bụi thải</i>		
1	Hệ thống thu hồi bụi	3 hệ thống	300.000.000
2	Quạt công nghiệp nhà xưởng	28 cái	28.000.000
<i>II</i>	<i>Công trình xử lý nước thải</i>		
1	Bể tự hoại 03 ngăn	01 bể	30.000.000
2	Hệ thống rãnh thoát nước và hố ga	-	200.000.000
<i>III</i>	<i>Thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải</i>		
1	Thùng đựng rác thải sinh hoạt	01 cái	5.000.000
2	Kho chứa chất thải	01 kho	20.000.000
<i>IV</i>	<i>Thiết bị PCCC</i>	01 bộ	250.000.000
<i>V</i>	<i>Các công trình BVMT khác</i>		
1	Trồng cây xanh trong khu vực thực hiện dự án	-	100.000.000
2	Hệ thống phun nước giảm bụi do quá trình vận chuyển	01 bộ	50.000.000

- Kế hoạch xây lắp các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường:

Công ty chúng tôi cam kết thực hiện lắp đặt đồng bộ các thiết bị xử lý môi trường trước khi đưa nhà máy đi vào hoạt động để đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất và cam kết chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

- Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Để đảm bảo các công tác an toàn môi trường trong giai đoạn này, Chủ dự án sẽ đặt ra các điều khoản về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng và cam kết tuân thủ nghiêm túc các điều khoản đưa ra. Đồng thời Công ty sẽ bố trí 1-2 cán bộ kỹ thuật đảm nhận phụ trách theo dõi các công tác bảo vệ môi trường và an toàn của dự án.

+ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Với nhận thức sản xuất phải thân thiện với môi trường mà mục tiêu cụ thể là hạn chế tới mức thấp nhất những tác động tiêu cực do dự án gây ra đến môi trường xung quanh, hướng tới mục tiêu

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

lâu dài là phát triển sản xuất một cách bền vững, công tác tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp BVMT luôn được công ty lưu tâm đặc biệt là trong quá trình hoạt động sản xuất của nhà máy. Công ty sẽ bố thành lập một Bộ phận ATLD và BVMT nhằm mục đích kiểm soát các thông số về chất lượng môi trường, bảo vệ và giám sát môi trường. Bộ phận ATLD và BVMT có trách nhiệm theo dõi và quản lý chất thải, mọi vấn đề liên quan đến môi trường của nhà máy kịp thời đưa ra những giải pháp và cùng lãnh đạo công ty quyết định để giải quyết các vấn đề môi trường nảy sinh hoặc tồn tại trong suốt quá trình sản xuất. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ phận ATLD và BVMT với các phòng ban và các xưởng sản xuất về công tác BVMT.

- Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường:

- + Quản lý hoạt động của hệ thống thu bụi nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí khu vực làm việc và môi trường không khí xung quanh.

- + Quản lý chất thải: Chất thải rắn thông thường được thống kê khối lượng phát sinh theo thời gian (tháng/quý/năm). Chất thải nguy hại được thu gom, đưa về khu vực lưu giữ theo quy định của nhà máy và thống kê lượng chất thải phát sinh theo thời gian (tháng/quý/năm). Chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày được chuyển giao cho đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

- + Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình công nghệ sản xuất (trong đó đặc biệt lưu ý đến chỉ tiêu tiêu hao nguyên nhiên liệu và chất lượng của chúng) để giảm thiểu ô nhiễm ngay tại nguồn. Quản lý chặt chẽ các quá trình vận hành sản xuất.

- + Xây dựng hệ thống phòng chống ứng phó sự cố môi trường. Nâng cao nhận thức về công tác BVMT cho toàn thể cán bộ công nhân như mở các lớp phổ biến về Luật BVMT và các bộ luật khác có liên quan, phổ biến các yêu cầu cụ thể về BVMT cho tất cả các đối tượng cung cấp nguồn nguyên liệu cho sản xuất của nhà máy.

4. Nhận xét về mức độ chi tiết, tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo:

4.1. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các đánh giá:

Chúng tôi đã kết hợp với các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường để đánh giá được đầy đủ các nguồn thải, các tác động xấu có thể ảnh hưởng tới môi trường và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp với yêu cầu của pháp luật và địa phương. Chúng tôi cũng đã nhận được sự giúp đỡ của cơ quan Quản lý môi trường và Chính quyền địa phương trong việc cung cấp các số liệu

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

về kinh tế, xã hội do vậy báo cáo có đủ độ tin cậy để làm tài liệu quan trọng phục vụ quản lý môi trường của nhà máy trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành dự án.

- Về mức độ chi tiết của các đánh giá: Khi thực hiện đánh giá tác động tới môi trường của dự án tuân thủ theo trình tự:

+ Xác định và định lượng nguồn gây tác động theo từng hoạt động (hoặc từng thành phần của các hoạt động) gây tác động của nhà máy.

+ Xác định quy mô không gian và thời gian của các đối tượng bị tác động.

+ Đánh giá tác động dựa trên quy mô nguồn gây tác động, quy mô không gian, thời gian và tính nhạy cảm của các đối tượng chịu tác động. Các đánh giá về các tác động là khá chi tiết và cụ thể. Cũng chính vì vậy mà trên cơ sở các đánh giá, Dự án đã đề ra được các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường một cách khả thi.

- Về độ tin cậy của các đánh giá: Công cụ đánh giá tác động tới môi trường là các phương pháp đã được trình bày và đánh giá ở trên. Kết quả đánh giá là tin cậy. Do đó, việc đánh giá các tác động và mức độ tác động của dự án tới môi trường đối với từng giai đoạn thực hiện của dự án là thực tế. Chủ đầu tư đã có những cam kết trình bày chi tiết trong báo cáo này để thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu và phòng ngừa ô nhiễm nhằm đảm bảo phát triển dự án và bảo vệ môi trường khu vực.

4.2. Nhận xét về mức độ tin cậy của các phương pháp áp dụng để dự báo các tác động môi trường bao gồm các phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê: thực hiện nhiều đợt khảo sát, thu thập số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội tại khu vực dự án trong những năm gần đây. Do đó, phương pháp này cho kết quả định lượng chính xác và có độ tin cậy cao.

- Phương pháp đánh giá nhanh: áp dụng theo quy định của WHO để xác định tải lượng của các chất ô nhiễm dựa vào hệ số ô nhiễm đối với các thành phần môi trường. Phương pháp này cho kết quả nhanh và khá chính xác trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

- Phương pháp so sánh: Đánh giá các tác động trên cơ sở so sánh các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam. Phương pháp này có độ tin cậy cao.

- Phương pháp liệt kê: Phương pháp này đơn giản, dễ nhận dạng và phát hiện những yếu tố tác động và bị tác động mạnh nhất. Tuy nhiên chứa nhiều yếu tố chủ quan, cảm tính của người đánh giá và tiêu chí đánh giá không đủ chính xác.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Phương pháp phân tích đánh giá tổng hợp: là phương pháp đánh giá tổng hợp các tác động tới môi trường của dự án để trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giảm thiểu các tác động và phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường có tính khả thi.

Nhìn chung các phương pháp trên đã sử dụng để đánh giá các tác động tới môi trường của dự án. Những phương pháp này đã được giới thiệu trong các nghiên cứu cũng như trong các hướng dẫn về đánh giá tác động môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy, mức độ tin cậy là khá cao.

CHƯƠNG V:
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với nước thải:

Do dự án nằm trong KCN Thụy Vân, KCN đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 5.000m³/ngày đêm, nên nước thải của dự án không thải ra ngoài môi trường. Do vậy, nước thải của dự án không thuộc đối tượng xin cấp phép môi trường.

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với bụi:

Dự án sản xuất không phát sinh khí thải mà chỉ phát sinh bụi.

2.1. Nguồn số 1: Bụi từ dây truyền sản xuất bột Mica.

- Lưu lượng xả thải tối đa: 7 m³/h.
- Dòng thải: bụi từ hệ thống xử lý thu hồi bụi mica.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm: Bụi sau hệ thống xử lý thu hồi bụi đạt QCVN 02:2019/BYT, giá trị giới hạn so sánh như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn tiếp xúc ca làm việc (TWA)
1	Bụi toàn phần	mg/m ³	4,0
2	Bụi hô hấp	mg/m ³	2,0

- Vị trí xả thải: Tại vị trí máy nghiền bột mica.
 - Phương thức xả thải: theo chế độ liên tục.
- 2.2. Nguồn số 2: Bụi thải từ dây truyền sản xuất bột Canxi và Fenspat:**
- Lưu lượng xả thải tối đa: 58 m³/h.
 - Dòng khí thải: bụi từ hệ thống xử lý thu hồi bụi canxi cacbonat và fenspat.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm: bụi thải sau xử lý của hệ thống xử lý đạt QCVN 02:2019/BYT, giá trị giới hạn so sánh như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn tiếp xúc ca làm việc (TWA)
1	Bụi toàn phần	mg/m ³	4,0
2	Bụi hô hấp	mg/m ³	2,0

- Vị trí xả thải: Tại vị trí máy nghiền bột canxi cacbonat và fenspat.
- Phương thức xả thải: theo chế độ liên tục.

3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn phát sinh: Từ thiết bị máy móc sản xuất của dự án.
- Giới hạn cho phép:
 - + Tiếng ồn không vượt giới hạn cho phép theo Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn (theo mức âm tương đương) dBA như sau:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	55	45
2	Khu vực thông thường	70	55

- + Độ rung không vượt quá giới hạn cho phép theo Quy chuẩn QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rung như sau:

TT	Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép dB	
		Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	60	55
2	Khu vực thông thường	70	60

CHƯƠNG V

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, chủ dự án đầu tư đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư:

Sau khi đầu tư xong các hạng mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, dự án sẽ thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định trước khi đi vào hoạt động chính thức. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm là 06 tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2023 và kết thúc vào tháng 6 năm 2023.

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ. Tuy nhiên Công ty sẽ thường xuyên theo dõi hiệu quả xử lý của các công trình xử lý môi trường để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường khu vực xung quanh.

CHƯƠNG VI: CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Quá trình hoạt động dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất bột mica, bột canxi cacbonat và bột fenspat” tại lô CN-04*, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Công ty Cổ phần Hoá chất – Khoáng sản cam kết:

Các thông tin nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án là hoàn toàn chính xác, Công ty cam kết nếu sai sẽ chịu sự mọi hình phạt của pháp luật.

Cam kết trong quá trình hoạt động dự án đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bao gồm:

* *Tiếng ồn, độ rung*: Đảm bảo độ ồn, rung sinh ra từ quá trình hoạt động của dự án sẽ đạt các tiêu chuẩn cho phép bao gồm:

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 27:2010/BYT: BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung.

* *Bụi*: xử lý đạt QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.

* *Chất thải rắn*: Thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn.

* *Chất thải nguy hại*: Tuân thủ đầy đủ các nội dung của các quy định về thu gom, xử lý chất thải nguy hại.

- Nếu xảy ra sự cố môi trường Công ty chúng tôi sẽ báo cáo ngay tới các cơ quan chức năng đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan này để giải quyết khắc phục sự cố hữu hiệu, kịp thời trong thời gian nhanh nhất và sẽ bồi thường khắc phục sự cố.

Kính trình UBND thành phố Việt Trì cùng các cơ quan hữu quan quan tâm, xem xét, thẩm định cấp phép cho dự án để Công ty chúng tôi hoàn chỉnh thủ tục pháp lý theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định của địa phương.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các Tiêu chuẩn Việt Nam và nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường khu vực.

PHỤ LỤC KÈM THEO